TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2023
V/v "Ly hôn giữa bà L và ông H"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Bà Võ Thị Kiều Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 640/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lại Văn Anh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà L có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày tóm tắt như sau: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2001 bà và ông Lại Văn Anh H đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2001. Vợ chồng có 02 con chung tên Lại Trần Băng N, sinh ngày 04-11-2002 và Lại Trần Kiều V, sinh ngày 25-9-2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn đến đầu năm 2022 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H

không lo làm ăn để chăm lo kinh tế cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con còn thường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường cãi vã. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Do cháu N đã trưởng thành nên khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng L không tranh chấp về tài sản chung, tự thỏa thuận và xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lại Văn Anh H trình bày tóm tắt như sau: Ông H thống nhất với ý kiến trình bày của bà Trần Thị Hồng L về thời gian quen biết, kết hôn và con chung. Tuy nhiên, ông H không đồng ý ly hôn theo đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng L. Ông H xác định mâu thuẫn vợ chồng là có, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, phát sinh từ khoảng thời gian từ đầu năm 2022 cho đến nay, mặc dù vợ chồng thường hay cãi vã nhưng không có nguyên nhân mâu thuẫn nào trầm trọng để dẫn đến ly hôn, ông H còn thương vợ nên đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con chung. Trường hợp bà L cương quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không tranh chấp về tài sản chung, tự thỏa thuận và xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 13/6/2023, cháu L1 Trần Kiều V có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông Lại Văn Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết theo đơn khởi kiện của bà L và xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Hồng L bận đi làm nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án quyết định xử vắng mặt nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lại Văn Anh H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Bà Trần Thị Hồng L bận đi làm nên có đơn đề nghị xử vắng mặt; Ông Lại Văn Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L và ông Lại Văn Anh H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05-12-2001 (Giấy đăng ký số 63/01, quyển số 01) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Lại Văn Anh H là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L đối với ông Lại Văn Anh H, thấy rằng: Bà L trình bày cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do ông H thường xuyên uống rượu, không quan tâm vợ con, không lo làm ăn để chăm lo kinh tế cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Ông H cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ để cùng nhau chăm lo cho con chung. Xét thấy, yêu cầu đoàn tụ của ông H không được bà L đồng ý, Tòa án đã tiến hành tống đạt mời ông H tham gia phiên tòa để giải quyết ly hôn với bà L nhưng ông H vắng mặt lần thứ hai không lý do chứng tỏ ông H không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy một trong hai bên hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng L.

[2.3] Về nuôi con chung: Xét thấy, cháu Lại Trần Kiều V1, sinh ngày 25-9-2008 hiện do bà Trần Thị Hồng L nuôi dưỡng và cháu V1 có nguyện vọng là muốn sống cùng với mẹ và tại bản tự khai ông H cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu L1 Trần Kiều V1 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bà L và ông H ly hôn.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Trần Thị Hồng L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp về tài sản chung, tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng L về việc "Ly hôn" với ông Lại Văn Anh H.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L được ly hôn ông Lại Văn Anh H.

2. Về quyền nuôi con chung: Bà Trần Thị Hồng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lại Trần Kiều V1, sinh ngày 25-9-2008.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà L không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp về tài sản chung, tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003798 ngày 08/6/2023 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang để thi hành. Bà Trần Thị Hồng L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CCTHADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm